TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày 19-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Lưu Chúc;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Bùi Thị Lừng;

+ Ông Niê Y Ling.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Khắc Nghiệp – Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2019/TLST-DS, ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QDST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T. Địa chỉ: 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Do ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm đại diện theo pháp luật; Do ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ Hội sở làm đại diện theo ủy quyền; Do ông Phan Minh V – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - VPBank AMC làm đại diện theo văn bản ủy quyền lại ngày 19/6/2019 của ông Đỗ Thành T. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1989 và chị Đoàn Thị Hồng D, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn H, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2019, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn VPBank trình bày:

1. Căn cứ hợp đồng tín dụng số 12603512/PTN/HĐTD ngày 30/3/2017

và Khế ước nhận nợ ngày 31/3/2017, VPBank có cho anh Lê Thanh T và chị Đoàn Thị Hồng D vay số tiền là 700.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, từ ngày 31/03/2017 đến ngày 31/03/2023, mục đích mua xe Ford Tanger mới 100%, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.3%/năm, cố định trong 12 tháng, từ tháng 13 trở đi lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần bằng lãi suất tiết kiệm bậc cao nhất của ngân hàng cộng biên độ 4%/năm, phân kỳ trả nợ gốc và lãi 01 tháng/lần, đã giải ngân vào ngày 31/3/2019 với số tiền 700.000.000 đồng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay này là xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, số khung MNCUMFF50HW685925, số máy P5AT2379659, biển số 78C-066.66, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008566 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Phú Yên cấp ngày 30/03/2017 đứng tên anh Lê Thanh T. Thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12603512/PTN/HĐTCSP ngày 30/3/2017 và Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án ngày 30/3/2017 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

Trong quá trình vay, anh T, chị D mất khả năng thanh toán, không trả nợ gốc và lãi theo kỳ trả nợ 01 lần/tháng, ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ được xác định là ngày 10/10/2018 với số dư nợ gốc là 554.023.738 đồng. VPBank đã chuyển khoản nợ thành nợ quá hạn và số tiền trả vào các ngày 26/10/2018 là 6.713.208 đồng, ngày 20/11/2018 là 6.767.842 đồng, ngày 26/12/2018 là 6.883.694 đồng, ngày 22/01/2019 trả 6.161.809 đồng được trừ vào số nợ gốc. Kể từ ngày 22/01/2019 đến nay không trả được nợ gốc và lãi. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 19/11/2019, số tiền nợ gốc là 515.263.000 đồng, nợ lãi là 121.126.956 đồng (có bản kê trả tiền gốc và lãi đã nộp cho Tòa án).

2. Căn cứ giấy vay tiêu dùng cá nhân, mở sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 20/3/2017, VPBank có cho anh Lê Thanh T vay thấu chi số tiền 87.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất tại thời điểm giải ngân 20%, lãi suất quá hạn 30%. Ông T mất khả năng thanh toán vào ngày 10/10/2018 với số dư nợ gốc là 64.567.472 đồng. Ngân hàng đã chuyển khoản nợ trên thành nợ quá hạn và khoản tiền trả lãi vào các ngày 26/10/2018 số tiền 1.178.968 đồng, ngày 20/12/2018 với số tiền 1.171.161 đồng, ngày 11/01/2019 với số tiền 1.136.472 đồng được trừ vào số nợ gốc. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, số tiền nợ gốc là 59.791.348 đồng, nợ lãi là 20.457.844 đồng.

VPBank khởi kiện yêu cầu anh Lê Thanh T và chị Đoàn Thị Hồng D phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số nợ gốc và lãi theo cả hai hợp đồng tín dụng.

Anh T, chị D đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên không có lời khai của họ tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà:

- Đại diện hợp pháp của VPBank yêu cầu Tòa án buộc anh T, chị D phải trả cho VPBank số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng 12603512/PTN/HĐTD ngày 30/3/2017 số tiền nợ gốc là 515.263.000 đồng, nợ lãi 121.126.956 đồng, tổng cộng là 636.526.553 đồng. Nếu anh T, chị D không trả được thì VPBank được yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Đối với khoản nợ vay thấu chi do cá nhân anh T vay nên chỉ yêu cầu anh T phải trả toàn bộ số nợ gốc là 59.791.348 đồng, nợ lãi quá hạn là 20.457.844 đồng, tổng cộng là 80.249.192 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh T, chị D phải chịu khoản tiền lãi quá hạn theo các hợp đồng vay đã ký kết.

- Bị đơn anh T, chị D vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm tham gia Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn anh T, chị D có hộ khẩu thường trú tại Khu phố H, thị trấn H, huyện S, tỉnh P, đúng với địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện và trong các hợp đồng tín dụng nên vụ án thuộc Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh. Anh T, chị D thay đổi nơi cư trú, nhưng không thông báo cho Ngân hàng và cơ quan có thẩm quyền về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cần tống đạt cho anh T, chị D và giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 177, 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T, chị D đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về yêu cầu khởi kiện:**

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 12603512/PTN/HĐTD ngày 30/3/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01 số 12603512/PTN/HĐTD ngày 31/3/2017 thì VPBank có cho anh T, chị D vay số tiền là 700.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất 12 tháng đầu cố định là 8,3%, lãi suất kể từ tháng 13 trở đi được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4%/năm, đã giải ngân vào ngày 31/03/2017 với số tiền 700.000.000 đồng. Phân kỳ trả nợ gốc và lãi hàng tháng theo Khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ là 72 kỳ. Anh T, chị D không trả nợ gốc và lãi theo các kỳ trả nợ như thoả thuận, vi phạm hợp đồng nên VPBank đơn phương chấm dứt hợp đồng là có căn cứ, khoản nợ sẽ được chuyển thành nợ quá hạn và bên vay phải chịu lãi quá hạn, ngày xác định vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 10/10/2018. Hiện tại Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T, chị D phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 515.263.000 đồng và nợ lãi theo lãi suất quá hạn kể từ ngày 10/10/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 121.126.956 đồng. Tổng cộng là 636.389.956 đồng. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của VPBank yêu cầu anh T, chị D phải trả đối với khoản tiền này là có căn cứ nên chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp ô tô biển số 78C-066.66 số 12603512/PTN/HĐTCSP ngày 30/3/2017 và Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án ngày 30/3/2017 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng là hợp pháp. Vì vậy, nếu anh T, chị D không trả được nợ thì VPBank có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Căn cứ hợp đồng vay tiêu dùng cá nhân thì anh T có vay ngân hàng số tiền là 87.000.000 đồng ngày giải ngân là ngày 30/7/2017, đến ngày 10/10/2018, anh T vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo định kỳ nên Ngân hàng đơn phương chấp dứt hợp đồng là có căn cứ. Khoản nợ gốc sẽ tính khoản nợ quá hạn và lãi suất phải chịu là lãi suất quá hạn. VPBank khởi kiện yêu cầu anh T, chị D phải liên đới trả số nợ trên nhưng đây là khoản vay anh T tự mình giao kết, mục đích vay là mua sắm dụng cụ gia đình nhưng VPBank không chứng minh được việc sử dụng khoản tiền trên để phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình, tại phiên tòa VPBank chỉ yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm gốc là 59.791.348 đồng, nợ lãi là 20.499.402 đồng. Xét yêu cầu của VPBank là có căn cứ nên chấp nhận buộc anh T phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi của khoản vay này cho VPBank. Nếu anh T cho rằng khoản nợ trên là nợ chung thì có quyền khởi kiện chị D yêu cầu trả lại tiền bằng một vụ án khác.

[3] **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên anh T, chị D phải chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 177, 192, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

- Buộc anh T, chị D phải trả cho VPBank số nợ theo hợp đồng tín dụng số 12603512/PTN/HĐTD ngày 30/3/2017 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 636.389.956 đồng, trong đó nợ gốc là 515.263.000 đồng, nợ lãi là 121.126.956 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực, nếu anh T, chị D không trả nợ thì VPBank có quyền tự mình hoặc yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe ô tô biển số 78C-066.66 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12603512/PTN/HĐTCSP ngày 30/3/2017 và Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án ngày 30/3/2017 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

- Buộc anh T phải trả cho VPBank số nợ vay thấu chi theo giấy đăng ký vay tiêu dùng các nhân ngày 20/3/2017 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 80.249.192 đồng, trong đó nợ gốc là 59.791.348 đồng, nợ lãi là 20.457.844 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí:

- Anh T, chị D phải chịu 29.455.500 đồng tiền án phí.

- Anh T phải chịu 4.012.000 đồng tiền án phí.

- Trả lại cho VPBank 14.641.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0012850 ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Sông Hinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Bùi Lưu Chúc